

Bản án số: **10/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/2/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 2 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2018, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoài L, sinh năm 1986. Có mặt

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 7, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú tại: Số 472 đường CM, khu phố 2, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Lữ P, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 5, thôn 5, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Hoài L trình bày: Chị Trần Thị Hoài L và anh Trần Lữ P tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, thậm chí có khi đi chơi qua đêm mới về nhà; thu nhập của anh không dùng để nuôi nấng con cái, đóng góp vào kinh tế gia đình mà chỉ tiêu xài cá nhân. Nay vì vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: Chị L và anh P có 02 người con chung tên: Trần Lữ Linh D, sinh ngày 01/11/2013 và Trần Lữ Trọng Nhân, sinh ngày 03/10/2016, các cháu đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi các con, yêu cầu anh P cấp dưỡng với tiền 1.500.000đồng/tháng/con (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện tại chị L đang làm nghề kế toán thu nhập 10.000.000đồng/tháng, còn anh P làm việc tự do thu nhập khoảng 15.000.000đồng/tháng.

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định pháp luật, nhưng anh Trần Lữ P không đến tham gia. Qua quá trình xác minh, Tòa án xác định được giữa chị L và anh P đã ly thân nhau do vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm và do anh P thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng mái ấm gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng chị L và anh P chung sống với nhau không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân, do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Về con chung, các cháu Trần Lữ Linh D và Trần Lữ Trọng N còn nhỏ, sự chăm nom, chăm sóc từ người mẹ là cần thiết nên cần giao cả hai cháu cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời chấp nhận mức cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng/con;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo khoản 1 Điều 28 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về thẩm quyền*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Anh Trần Lữ P là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nên tiến hành xét xử vắng anh P, là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Giữa chị L và anh P tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mà theo chị L nguyên nhân là do anh P thiếu trách nhiệm xây dựng hạnh phúc

gia đình, còn ham chơi, cờ bạc, thu nhập của anh từ công việc không dùng để chăm lo cho con cái mà chỉ tiêu xài cá nhân. Qua kết quả xác minh, Tòa án xác định được giữa vợ chồng chị L đã ly thân, vì lý do vợ chồng có mâu thuẫn. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để thấy rằng chị L và anh P thực tế chung sống với nhau không còn hạnh phúc, do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung*: Chị L và anh P có 02 người con chung tên: Trần Lữ Linh D, sinh ngày 01/11/2013 và Trần Lữ Trọng N, sinh ngày 03/10/2016, hiện các cháu đang sống cùng chị L, nay chị yêu cầu tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi con. Thấy rằng các cháu D và N độ tuổi còn nhỏ, sự chăm nom, chăm sóc từ người mẹ là rất cần thiết, trong khi đó chị L có đủ sức khỏe, có nơi ở ổn định để đảm bảo cho việc nuôi dạy con cái. Còn anh P làm nghề tự do, nên không ổn định về thời gian, hơn nữa anh P là đàn ông nên việc nuôi dạy con nhỏ là khó khăn hơn so với chị L. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị L, giao các cháu Trần Lữ Linh D và Trần Lữ Trọng N cho chị Trần Thị Hoài L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Trần Lữ P được quyền thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Xét thấy, việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, và đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của cháu D và N. Sau khi xem xét về độ tuổi của các cháu, mức sống tại địa phương, về công việc và thu nhập của anh P, thấy cần chấp nhận yêu cầu cấp Dưỡng do chị L đưa ra, buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000đồng/tháng/con (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

[7] Do đương sự không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[8] *Về án phí*: Chị Trần Thị Hoài L chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Trần Lữ P chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Chị Trần Thị Hoài L ly hôn anh Trần Lữ P.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Hoài L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu: Trần Lữ Linh D, sinh ngày 01/11/2013 và Trần Lữ Trọng N, sinh ngày 03/10/2016. Anh Trần Lữ P cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con, kể từ tháng 02/2019, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trần Thị Hoài L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Lữ P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Phần cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị, khiếu nại, kiến nghị.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hoài L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018768 ngày 19/9/2018. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Lữ P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (15/02/2019); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thái